TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2024
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Ông Quách Minh Nhiên

Bà Phan Thị Bích

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Giang Thanh T,** sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1986;

Nơi ĐKHKTT: Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Nơi làm việc: Trung Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Giang Thanh T trình bày:

Chị Giang Thanh T và anh Nguyễn Trọng H kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Khến (nay là thị trấn Mãn Đức), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình vào ngày 16/12/2011. Anh chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn, chị T về chung sống cùng gia đình anh H tại thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018, chị T đi làm việc tại Nhật Bản, đến năm 2021 thì chị T về nước. Khi đó, chị mới được nghe thông tin anh H đi Trung Quốc làm việc từ bố mẹ chồng chị. Trong khoảng thời gian chị T làm việc tại Nhật Bản, giữa chị và anh H đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Việc anh H đi Trung Quốc làm ăn, anh H cũng không trao đổi, bàn bàn bạc hay thông báo cho chị. Chị đã nhiều lần tìm cách liên lạc với anh H nhưng anh H và gia đình anh H đều không cung cấp cho chị địa chỉ nơi làm việc, nơi ở của anh H ở nước ngoài. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nhật M1, sinh ngày 10/01/2014 và Nguyễn Trang A, sinh ngày 15/6/2016. Hiện nay 02 cháu đang sống và học tập tại Hưng Yên dưới sự chăm sóc của mẹ. Khi ly hôn, chị Giang Thanh T đề nghị được tiếp tục nuôi con và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 09/10/2023 đối với bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ của anh Nguyễn Trọng H), bà Vẻ cho biết:

Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký hết hôn vào ngày 16/12/2021 tại UBND thị trấn M, huyện T. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị chung sống cùng gia đình bà tại thị trấn M, huyện T. Quá trình chung sống 02 vợ chồng cũng có xảy ra những mâu thuẫn. Năm 2018 chị T đi Nhật Bản làm việc, đến năm 2020 anh H cùng đi làm việc tại Trung Quốc. Đến năm 2021, chị T về nước và xin đón 02 cháu Nguyễn Nhật M1 và Nguyễn Trang A về quê ngoại ở H để sinh sống.

Về phía anh H, từ khi anh H đi Trung Quốc thì anh H có liên lạc về với gia đình qua mạng xã hội nhưng anh H không cung cấp địa chỉ cụ thể nên không biết anh H ở đâu, làm gì. Sau khi nhận được thông báo về việc chị T xin ly hôn anh H, bà có thông tin cho anh H qua điện thoại, anh H cũng đồng ý ly hôn do hai vợ chồng đã xa cách nhiều năm, không còn tình cảm. Anh H đi không biết bao giờ mới về Việt Nam nên đồng ý để các con cho chị T chăm sóc.

Bản thân bà không muốn các con ly hôn vì không muốn các cháu thiếu thốn tình cảm của bố mẹ. Tuy nhiên, việc ly hôn hay không do hai con tự quyết định.

Tại biên bản xác minh ngày 09/10/2023 đối với ông Trần Tuấn Th (Trưởng khu M, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình):

Ông Trần Tuấn Th cho biết anh Nguyễn Trọng H là công dân có đăng ký thường trú tại khu M. Anh H và chị T có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới tại địa phương, sau kết hôn chung sống cùng gia đình ông S và bà V (bố mẹ anh H). Hiện chị T và 02 con đã về H sinh sống.

Anh H đã đi Trung Quốc làm việc, tuy nhiên không ai biết địa chỉ cụ thể, chỉ nghe thông tin nói rằng anh H đi Trung Quốc làm ăn sinh sống, lâu rồi không gặp anh H. Tại thời điểm xác minh, anh H không có mặt tại địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 09/10/2023 đối với ông Đinh Văn Ph (Công chức Tư pháp – Hộ tịch thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình):

Qua rà soát kiểm tra sổ đăng ký kết hôn được lưu trữ tại UBND thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Trên sổ thể hiện chị Giang Thanh T, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1986 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M (nay là thị trấn M, huyện T) vào ngày 16/12/2011, trang số 56/2011.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến nay, thấy rằng Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác

định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo các quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa chị Giang Thanh T và anh Nguyễn Trọng H đã trầm trọng, hai vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giang Thanh T, xử cho chị T được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Nhật M1, sinh ngày 10/01/2014 và Nguyễn Trang A, sinh ngày 15/6/2016. Hiện nay hai cháu đang được mẹ đẻ nuôi dưỡng, chăm sóc tại H. Xét nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con của chị T là chính đáng nên cần giao con chung là Nguyễn Nhật M1 và Nguyễn Trang A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chưa yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Giang Thanh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Giang Thanh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Trọng H, anh H có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hòa Bình, hiện đang sinh sống, làm việc tại Trung Quốc. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Chị Giang Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Trọng H đúng quy định. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Giang Thanh T kết hôn ngày 16/12/2011 tại UBND thị trấn Mư (nay là thị trấn M) huyện T, tỉnh Hòa Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Trong thời gian chị T đi làm việc tại Nhật Bản, mâu thuẫn giữa chị T và anh H ngày càng trở nên trầm trọng, anh H đi sang Trung Quốc làm việc nhưng không bàn bạc, trao đổi hay thông báo cho chị T được biết. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Do vậy, có căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Giang Thanh T đối với anh Nguyễn Trọng H, là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Giang Thanh T và anh Nguyễn Trọng H có 02 con chung Nguyễn Nhật M1, sinh ngày 10/01/2014 và Nguyễn Trang A, sinh ngày 15/6/2016. Hiện nay cháu Nhật M1 và Trang A đều đang sống cùng mẹ. Nguyện vọng của 02 cháu là được tiếp tục ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

HĐXX xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cha mẹ pH có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên. Hiện nay anh Nguyễn Trọng H không có mặt tại Việt Nam, các cháu đang sống với mẹ và học tập ổn định tại H. Để đảm bảo sự ổn định về điều kiện sống, học tập và sự phát triển về cả thể chất và tâm lý của các cháu, cần giao các cháu Nguyễn Nhật M1, Nguyễn Trang A cho chị Giang Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Giang Thanh T chưa yêu cầu anh Nguyễn Trọng H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Giang Thanh T xác nhận không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Giang Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39 và Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464, Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giang Thanh T, xử cho chị Giang Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

2. Về con chung:

Chị Giang Thanh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Nhật M1, sinh ngày 10/01/2014 và Nguyễn Trang A, sinh ngày 15/6/2016; chưa yêu cầu anh Nguyễn Trọng H cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Nguyễn Trọng H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Giang Thanh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Giang Thanh T phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001068 ngày 03/10/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Giang Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Nguyễn Trọng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TANDCC tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND TT. Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu TH, HSVA.

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng